

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

STT	TÀI LIỆU
I	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
II	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
III	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
IV	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024
V	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
VI	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023
VII	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung ( <i>Kèm theo các tờ trình, báo cáo chi tiết</i> ) 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023; 3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024; 5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024; 6. Báo cáo v/v chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024; 7. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; 8. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; 9. Tờ trình về Phương án hợp nhất; 10. Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; 11. Tờ trình về Phương án hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất; 12. Tờ trình về Hợp đồng hợp nhất; 13. Tờ trình về dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất; 14. Bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty hợp nhất; 15. Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty hợp nhất.

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- 1. Thời gian:** 07 giờ 00, ngày 29 tháng 4 năm 2024
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Vận tải đường sắt đường sắt Sài Gòn - Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	
<b>I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>		
06h30' - 07h00'	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đón tiếp đại biểu và cổ đông.</li><li>2. Kiểm tra tư cách cổ đông.</li></ol>	
07h00' - 07h20'	<ol style="list-style-type: none"><li>2. Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.</li><li>3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.</li><li>4. Thông qua Quy chế làm việc; Chương trình họp ĐHĐCĐ.</li><li>5. Giới thiệu Chủ tọa đoàn; Ban thư ký.</li><li>6. Giới thiệu Ban kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu để ĐHĐCĐ bầu.</li></ol>	
	<b>II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI</b>	
	07h20' - 07h50'	<p>Trình bày các báo cáo sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của TGD về kết quả SXKD &amp; đầu tư phát triển năm 2023; Dự thảo kế hoạch năm 2024.</li><li>- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024.</li><li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023; Chương trình hoạt động năm 2024.</li></ul>
	07h50' - 09h20'	<p>Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;</li><li>2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;</li><li>3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;</li><li>4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024;</li><li>5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;</li><li>6. Báo cáo v/v chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024;</li><li>7. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch năm 2024;</li><li>8. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;</li><li>9. Tờ trình về Phương án hợp nhất;</li><li>10. Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi;</li><li>11. Tờ trình về Phương án hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất;</li><li>12. Tờ trình về Hợp đồng hợp nhất;</li><li>13. Tờ trình về dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất;</li></ol>
09h50' - 10h05'	Phát biểu của cổ đông lớn (TCT ĐSVN).	

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
10h05' – 11h00'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội, bằng Phiếu biểu quyết:</li><li>+ Các nội dung về hoạt động SXKD thường niên (từ mục 1 đến 8)</li><li>+ Các nội dung liên quan đến việc hợp nhất hai Công ty CP Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn (từ mục 9 đến 13).</li><li>- Kiểm phiếu biểu quyết.</li></ul>
11h00' – 11h15'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty hợp nhất (Thông qua bằng Thẻ biểu quyết);</li><li>- Trình bày và biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty hợp nhất (Thông qua bằng Thẻ biểu quyết);</li><li>- Tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty hợp nhất</li></ul>
11h15' - 11h30'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giải lao</li><li>- Kiểm phiếu bầu cử.</li></ul>
11h30' – 11h40'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết;</li><li>- Công bố kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT, KSV.</li></ul>
11h40' - 11h50'	Trình bày Tờ trình giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất (Thông qua bằng Thẻ biểu quyết).
<b>III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>	
11h50' - 12h00'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</li><li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul>

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**  
**CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

2. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty.

3. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo nội dung, chương trình Đại hội.

4. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu liên quan ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Cổ đông, đại diện được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cổ đông này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Ăn mặc lịch sự;

3. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

4. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

5. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội và tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

6. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm (01) Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền trưng dụng CBCNV thuộc Công ty tham gia giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

a) Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự; đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b) Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết; hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu; có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, ý kiến nằm ngoài nội dung xin ý kiến của Đại hội; có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu ý kiến nằm ngoài chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp; có quyền giới hạn thời lượng phát biểu của cổ đông để đảm bảo chương trình Đại hội được thực hiện đúng kế hoạch.

đ) Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến một cách công bằng và hợp pháp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

e) Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có tối đa 03 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm có (01) Trưởng Ban và một số thành viên do Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm (01) Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng vấn đề ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b) Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố;

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

## **Chương III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp Đại hội không đủ Điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 11. Tiến hành Đại hội**

1. Đại hội diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 13 Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

### **Điều 12. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình họp Đại hội;

b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;

c) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d) Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 13. Thẻ biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội**

#### ***1. Nguyên tắc:***

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;

b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và phát trực tiếp cho cổ đông dự Đại hội. Mỗi cổ đông dự họp được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

c) Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Chương trình Đại hội;
- Quy chế làm việc tại Đại hội;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, KSV Công ty hợp nhất;
- Việc giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất;
- Bầu Ban kiểm phiếu;
- Biên bản, Nghị quyết của Đại hội;
- Các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết** khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung liên quan đến đại hội thường niên, cụ thể:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;



- Báo cáo v/v chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024;
- Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch năm 2024;
- Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;

Biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết** khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung liên quan đến việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, cụ thể:

- Phương án hợp nhất;
- Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
- Phương án hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất;
- Hợp đồng hợp nhất;
- Điều lệ Công ty hợp nhất;

d) Cách thức biểu quyết: Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

### **2. Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết**

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa.

- Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (*Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến*) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

- Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để thực hiện công bố kết quả biểu quyết ngay trước ĐHĐCĐ. Kết quả kiểm phiếu bao gồm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến được công bố ngay tại cuộc họp và ghi nhận vào Biên bản.

### **3. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết**

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu tại Đại hội theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả tỷ lệ thông qua của từng nội dung trước Đại hội.

- Quy định về Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Phiếu không hợp lệ, sẽ không được tính:

- + Phiếu không đúng mẫu phát ra và không có dấu của Công ty;
- + Phiếu bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;

+ Phiếu đề trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn hoặc Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Trong một (01) Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

Trường hợp cổ đông ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn nhưng chưa bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

a) Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tổng số quyền biểu quyết;
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp;
- Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- Số lượng và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề được ghi trong Phiếu biểu quyết;

- Công bố kết quả biểu quyết.

b) Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.

c) Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ nhưng vì lý do cá nhân không thể có mặt đến hết chương trình họp, cổ đông đó có thể gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức thì Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

#### **5. Khiếu nại**

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 14. Thông qua Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội.

2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;
- Các vấn đề khác do Điều lệ này quy định.

3. Trừ các trường hợp trên và quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

### **Điều 15. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **1. Biên bản:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký ghi vào biên bản cuộc họp. Chủ tọa và Ban Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản. Biên bản phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;

Biên bản cuộc họp, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở của Công ty.

#### **2. Nghị quyết:**

Căn cứ kết quả tại cuộc họp, Chủ tọa và Ban Thư ký chuẩn bị Nghị quyết về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc trước ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 16 Điều, được thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

**BAN TỔ CHỨC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**  
Số: /BC-VTSG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**  
**Kết quả SXKD và đầu tư phát triển năm 2023**  
**và dự kiến kế hoạch SXKD & đầu tư phát triển năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty VTSG năm 2024 về kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển năm 2023; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2024 với các nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023**

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch, kết quả SXKD năm 2023:**

Dịch bệnh Covid – 19 trong năm 2023 về cơ bản đã được kiểm soát, đời sống việc làm, thu nhập của người lao động dần ổn định và tăng lên, vì vậy nhu cầu đi lại của hành khách, đặc biệt là hành khách đi du lịch nội địa trong những dịp cao điểm Lễ, Tết tăng rất cao. Bên cạnh đó các Chương trình kích cầu của Chính phủ và các nước đã từng bước mở cửa để giao thương thì lượng du khách quốc tế vào Việt Nam cũng đã tăng lên.

Số lượng mặt hàng nông sản của Việt Nam được cấp phép vào những thị trường có nhu cầu lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc cũng tăng lên. Đặc biệt trong năm 2023, việc Trung Quốc mở cửa trở lại là một điều kiện thuận lợi để Công ty vận chuyển cho các khách hàng truyền thống từ khu vực phía Nam ra các ga Biên giới phía Bắc để xuất khẩu sang Trung Quốc, TCT ĐSVN và các công ty vận tải tổ chức thực hiện lập các ga liên vận quốc tế vào sâu trong nội địa (Ga Kép, Ga Sóng Thần, Ga Cao Xá). Các mặt hàng của các khách truyền thống Công ty đang vận chuyển được duy trì ổn định trong năm 2023 như hàng may mặc, bách hóa, phụ tùng xe máy, lương thực, thực phẩm...

Công ty VTSG thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến của thị trường, theo dõi sát nhu cầu của hành khách đi tàu, đồng thời căn cứ kế hoạch thi công gói 7.000 tỷ để tập trung tổ chức chạy tàu có cự ly ngắn, trung bình để khai thác luồng khách đi, đến các địa điểm du lịch hoặc các thành phố lớn, các trung tâm kinh tế, đặc biệt là hành khách đi du lịch đến các điểm như Sài Gòn, Phan Thiết, Nha Trang, Tuy Hoà, Quy Nhơn, Đà Nẵng.

Công ty VTSG đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, chính sách ưu đãi để giữ chân khách hàng cũ. Xây dựng thêm nhiều chính sách ưu đãi, giá cước hợp lý để thu hút thêm nhiều khách hàng mới vận chuyển hành lý, hàng nguyên toa theo tàu khách. Tận dụng các đoàn tàu khách còn chiều dài để khai thác thêm các

toa xe hàng đáp ứng nhu cầu vận hàng hóa nhanh cho khách hàng và tăng sản lượng doanh thu

Tuy nhiên ngành Đường sắt vẫn phải tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt của các phương tiện vận tải như: hàng không, đường bộ và đường biển; thị phần vận tải đường sắt tiếp tục sụt giảm sâu và yếu thế hơn so với các phương thức vận tải khác; vận tải hàng hóa chưa tham gia sâu rộng vào dịch vụ Logistics, chi phí 2 đầu cao, thời gian chạy tàu dài, giá cước chưa thực sự linh hoạt theo biến động của thị trường, thiếu chủng loại toa xe Mc, chưa đáp ứng nhu cầu xếp hàng của khách hàng; chất lượng phương tiện chuyên chở lạc hậu; cơ sở hạ tầng, năng lực chạy tàu chưa được cải thiện; hiện tượng đường xóc, lắc làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp (đặc biệt là tàu hàng), thời gian đỗ động và quay vòng toa xe kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải. Các dự án đầu tư đóng mới phương tiện toa xe khách, toa xe hàng cũng tạo cho Công ty VTSG áp lực phải tăng trả khấu hao và lãi vay ngân hàng; giá cả nhiên liệu và các dịch vụ mua ngoài 2023 tăng cao gây khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách giá cước.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty VTSG đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập.

### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2023)	Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.769.000</b>	<b>1.708.313</b>	<b>96,57%</b>
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.747.500	1.691.687	96,81%
1.2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	1.500	155	10,33%
1.3	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	20.000	16.472	82,36%
2	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>600</b>	<b>10.763</b>	<b>1.793,83%</b>
3	<b>Tỷ suất LNST/VCSH</b>	<b>%</b>	<b>0,53%</b>	<b>8,73%</b>	<b>1.897,83%</b>
4	<b>Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>0,12%</b>	<b>2,14%</b>	<b>1.783,33%</b>

## II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023:

Chi phí trích khấu hao tài sản cố định thực hiện trong năm 2023 vẫn phải ưu tiên thực hiện kế hoạch bố trí bổ sung vốn còn thiếu, trả nợ gốc các dự án đầu tư đã quyết toán hoàn thành những năm 2020 trở về trước nên không còn nhiều nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư mới trong năm 2023. Công ty VTSG chỉ cân đối nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2023 để đầu tư mới 03 máy phát điện 420 KVA lắp đặt trên tàu thay thế máy phát điện cũ nâng cao suất đáp ứng nhu cầu sử dụng trang thiết bị trên tàu với tổng mức đầu tư là 05 tỷ đồng (chưa VAT). Dự án đang triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2024.

## Phần thứ hai

### Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2024

#### I. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024

##### 1. Kế hoạch SXKD năm 2024:

Năm 2024, dự báo tình hình kinh doanh sẽ tiếp tục khó khăn do các gói thầu thuộc dự án 7.000 tỷ tiếp tục được thi công và ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 tuy đã cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn tác động ảnh hưởng kéo dài dẫn đến suy thoái kinh tế gây tác động không nhỏ đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và các hoạt động sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, hành khách, du lịch, thương mại trong cả nước nói riêng. Ngoài ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác, đặc biệt là hàng không trong khi năng lực nội tại chưa có chuyển biến khả quan, vì vậy dù dự báo trong thời gian sắp tới, lượng hành khách đi tàu sẽ tăng nhưng sản lượng và doanh thu năm 2024 (dự kiến tăng 7,5% so với năm 2023) vẫn chưa bằng năm 2019.

Trước tình hình thị trường vận tải biến động liên tục, Ban điều hành Công ty VTSG đã xây dựng phương án SXKD trình Hội đồng Quản trị Công ty VTSG thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD năm 2024 chủ yếu như sau:

##### 1.1 Doanh thu:

Dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2024 cụ thể như sau:

**Tổng thu SXKD năm 2024 dự kiến 1.836,600 tỷ đồng, tăng 127,986 tỷ đồng (tăng 7,5% so thực hiện năm 2023), cụ thể:**

a. *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* Năm 2024 dự kiến 1.818,600 tỷ đồng, tăng 126,913 tỷ đồng (tăng 7,5% so thực hiện năm 2023), trong đó:

- Doanh thu vận tải (không tính phí trả vé) năm 2024 dự kiến: 1.633,6 tỷ đồng, tăng 121,728 tỷ đồng (tăng 8,1% so với năm 2023).

- Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2024 dự kiến 110,0 tỷ đồng, tăng 4,447 tỷ tương ứng tăng 4,3 % so với năm 2023.

- Doanh thu làm hộ tác nghiệp năm 2024 dự kiến 75 tỷ đồng (bằng so với năm 2023).

b. *Thu tài chính:* Năm 2024 dự kiến 0,2 tỷ đồng (tăng 29,3 % so cùng kỳ).

c. *Thu nhập khác:* Năm 2024 dự kiến 17,5 tỷ đồng, tăng 1,028 tỷ đồng tương ứng tăng 6,2% so cùng kỳ.

##### 1.2 Chi phí:

Năm 2024 với các chi nhánh vận tải, Đoàn TVPN chi phí dự kiến xây dựng theo sản lượng kế hoạch và giao theo 56 KMC; XNTX Sài Gòn và XNTX Đà Nẵng giao theo SPTN và chi phí theo 56 KMC. Các chi phí phát sinh lớn đưa ra ngoài kế giao và chỉ thực hiện khi có các văn bản phê duyệt của Công ty VTSG.

**Tổng chi phí SXKD năm 2024 dự kiến 1.825,500 tỷ đồng, tăng 1127,95 tỷ đồng (tăng 7,5% so với thực hiện năm 2023), cụ thể:**

- Chi phí cơ sở hạ tầng đường sắt 8% doanh thu vận tải dự kiến 2024 là 129,760 tỷ đồng, tăng 36,985 tỷ đồng (tăng 39,9% so với thực hiện năm 2023 do năm 2024 không được giảm 4% phí cơ sở hạ tầng 6 tháng như năm 2023).
- Chi phí điều hành GTVT thanh toán TCT ĐSVN năm 2024 dự kiến 787,044 tỷ đồng tăng 48,806 tỷ đồng tương ứng tăng 6,6% so với thực hiện năm 2023 và bằng 48,2% doanh thu vận tải năm 2024 (do khối lượng chạy tàu dự kiến sẽ tăng cao so cùng kỳ).
- Chi phí thanh toán tác nghiệp làm hộ giữa các Công ty vận tải, thanh toán khác dự kiến năm 2024 khoảng 54 tỷ đồng tương đương bằng thực hiện năm 2023.
- Chi phí thanh toán khác: phí hoá đơn VNPT, đối tác thu hộ năm 2034 dự kiến 4,75 tỷ tăng 1,1% so cùng kỳ.
- Chi phí vận tải tại Công ty VTSG năm 2024 dự kiến 704,046 tỷ đồng, tăng 40,502 tỷ đồng tương ứng tăng 6,1% thực hiện năm 2023, trong đó:
  - + Khấu hao TSCĐ vận tải dự kiến 2024 là 96,816 tỷ đồng, tăng 24,880 tỷ đồng tương ứng tăng 34,6% thực hiện năm 2023 (do hết thời gian được giảm khấu hao toa xe mua mới giai đoạn 2016-2018).
  - + Bảo hiểm XH, YT... dự kiến năm 2024 là 35,169 tỷ đồng, tăng 1,533 tỷ đồng và tăng 4,6 % so với thực hiện 2023 (do dự kiến 2024 tăng lương tối thiểu vùng từ 01/7/2024).
  - + Chi phí thuê đất, thuế đất và thuê MB dự kiến 28,74 tỷ đồng (tạm dự kiến bằng năm 2023).
  - + Trợ cấp thôi việc: Năm 2024 dự kiến khoảng 1,845 tỷ đồng, tăng 4,7% so với thực hiện năm 2023.
  - + Chi phí SCL năm 2024 không lương 29,386 tỷ đồng gồm: (phân bổ 1/3 SCL năm 2024 dự kiến 12,084 tỷ đồng và 1/2 chi phí SCL 2023 là 17,301 tỷ đồng) bằng 95% so thực hiện 2023.
  - + Tiền lương vận tải dự kiến 2024 là: 238,051 tỷ đồng, tăng 17,701 tỷ đồng và tăng 8% so với thực hiện năm 2023 (do sản lượng và năng suất lao động tăng).
  - + Các yếu tố chi phí còn lại như: Vật liệu, Nhiên liệu, DVMN, chi khác của Công ty dự kiến 2024 là 274,039 tỷ đồng, giảm 2,061 tỷ đồng và bằng 99,3% so với năm 2023.
- Chi phí tài chính (lãi vay dự án và vay SXKD) dự kiến 2024 là 39,0 tỷ đồng, giảm 2 tỷ đồng tương ứng giảm 4,9% so với thực hiện năm 2023 (do giảm nợ gốc và gỷ lệ lãi vay ngân hàng giảm so thực hiện năm 2023).
- Chi phí khác dự kiến 2024 là 2,9 tỷ đồng, tăng 11,3% so với năm 2023.
- Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải: dự kiến 2024 là 104,0 tỷ đồng, tăng 4,339 tỷ đồng tương ứng tăng 4,4 % so với thực hiện năm 2023.

**1.3 Lợi nhuận trước thuế: 10.800,00 triệu đồng.**

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo)

## **2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024:**

- Số trích khấu hao tài sản cố định dự kiến trong năm 2024 tăng khoảng 25,3 tỷ so năm 2023 (vì hết thời hạn 5 năm cho phép gia hạn trích khấu toa xe đầu tư mới giai đoạn 2016-2017). Tiếp tục thực hiện kế hoạch bố trí bổ sung vốn còn thiếu cũng như trả nợ gốc các dự án đầu tư đã quyết toán hoàn thành những năm 2020 trở về trước nên không còn nhiều nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư mới năm 2024 theo nhu cầu đề xuất của các đơn vị. Dự kiến năm 2024 sẽ cân đối dành khoảng 20,9 tỷ để đầu tư năm 2024, cụ thể: 2,9 tỷ đồng đầu tư máy móc thiết bị lẻ thực sự cần thiết cho các đơn vị và 02 dự án NCCT 10 toa xe khách khoảng 18 tỷ đồng để có đủ toa xe chất lượng cao phục vụ hành khách. Công ty VTSG xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 (Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2024), cụ thể như sau:

- + Nguồn vốn khấu hao TSCĐ sử dụng : 99.232,19 triệu đồng.
- + Kế hoạch sử dụng : 98.904,08 triệu đồng.
- + Còn lại dự phòng : 328,11 triệu đồng.

(Chi tiết theo các phụ lục số 02 đến 04 kèm theo)

- Tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục đất đai cho các khu đất của Công ty VTSG quản lý theo hướng dẫn của các bộ ngành và địa phương quản lý.

## **II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024:**

Trên cơ sở định hướng các giải pháp thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa từng nội dung giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2024, cụ thể trong các lĩnh vực quản lý SXKD như sau:

### **1. Vận tải hành khách, hàng hóa:**

Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch bệnh trong nước và trên thế giới, khi nhu cầu tăng chạy thêm tàu, bám sát BĐCT hàng ngày nhằm tăng doanh thu, sản lượng, thực hiện các chính sách khuyến mại, kích cầu khôi phục thị trường vận tải hành khách. Bám sát kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng gói 7.000 tỷ của TCT ĐSVN để xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp trên từng tuyến, từng giai đoạn trong năm 2024. Tập trung thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2024, đặc biệt chú trọng đến công tác vận tải trong dịp vận tải lễ 30-4, 01-5 và hè 2024 để tổ chức bán vé và chạy tàu có hiệu quả, quảng bá các dịch vụ và sản phẩm mới (tàu du lịch chất lượng cao SE21/22, phát triển đa dạng dịch vụ tàu Du lịch Đà Lạt -Trại Mát..). Tổ chức công tác bán vé tàu tết 2024. Mở rộng hệ thống đại lý, phát triển nhanh đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt, Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

Điều chỉnh tăng giảm cước vận tải hàng hóa theo tình hình biến động thị trường (giá nhiên liệu, luồng hàng vận chuyển theo mùa vụ); tăng cường tiếp thị, khai thác luồng hàng mới; tổ chức khai thác hiệu quả đối với các đoàn tàu chuyên



tuyến, chạy đủ hành trình đã đăng ký; theo dõi diễn biến nhu cầu của thị trường, tận dụng chiều điều rỗng, điều chỉnh giá cước phù hợp thị trường nhằm góp phần nâng cao sản lượng vận tải và giảm chi phí điều rỗng. Ngoài các đôi tàu được phân bổ theo BDCT, tổ chức chạy thêm một số đoàn tàu hàng nhanh để tăng sản lượng doanh thu. Tập trung giải quyết tình trạng đọng dờ kéo dài tại các khu vực trọng điểm, thực hiện nghiêm túc quy định về kỳ hạn chuyên chở, xếp dỡ và thu phí đọng xe, giảm thời gian quay vòng toa xe. Phối hợp với các đơn vị liên quan, nâng cao tỷ lệ tàu hàng đến đúng giờ đặc biệt trong thời gian thực hiện dự án 7.000 tỷ.

## **2. Công tác An toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:**

Siết chặt kỷ cương đảm bảo ATGTĐS theo phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó” trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo ANTT, ATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Thực hiện nghiêm Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý công ty, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn. Xây dựng biện pháp đảm bảo ATGTĐS phù hợp nhiệm vụ SXKD của đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc QTQP, nội quy lao động và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS đến toàn thể CBCNV, NLĐ Công ty. Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tổ chức học tập nghiệp vụ, triển khai văn bản, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra sát hạch định kỳ với từng đối tượng cụ thể và kiểm tra việc thực hiện trong thực tế, nhằm phát hiện sai phạm và bổ sung, chấn chỉnh kịp thời. Tăng cường giám sát, kiểm tra bảo đảm chất lượng sửa chữa, khám xét, chỉnh bị phương tiện; tổ chức phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn, tìm đúng nguyên nhân để có biện pháp khắc phục hiệu quả tránh lặp lại và xử lý trách nhiệm cụ thể từ cá nhân đến người đứng đầu bộ phận, đơn vị và thông báo trong toàn đơn vị, tăng tính răn đe, rút kinh nghiệm, chủ động trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn sự cố do chủ quan.

## **3. Công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:**

Xây dựng các kịch bản thực hiện kế hoạch: SXKD, đầu tư phát triển, sửa chữa lớn để linh hoạt điều chỉnh và áp dụng trong năm 2024. Duy trì các biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, kiểm chế phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch và quyền được chi từng quý và cả năm; kiểm soát phân bổ công tác sửa chữa định kỳ toa xe các loại phù hợp với thực trạng toa xe hiện nay; Ký kết hợp đồng ĐHGTVT 2024 với TCT ĐSVN và các hợp đồng tác nghiệp làm hộ giữa 03 Công ty vận tải nhằm tăng doanh thu và không phải bù lỗ cho sản phẩm tác nghiệp làm hộ. Nghiên cứu, phân tích các phương án tính toán đơn giá Điều hành GTVT, kiến nghị TCT ĐSVN duyệt đơn giá hợp lý tạo điều kiện để Công ty VTSG đề ra các chính sách giảm giá vé, tăng sức cạnh tranh. Cân đối các phương án đầu tư, cải tạo toa xe, máy móc thiết bị hiệu quả, phù hợp tình hình tài chính. Phối hợp với các đơn vị, TCT ĐSVN hoàn thiện thủ tục đất đai với địa phương đối với các cơ sở nhà đất của Công ty quản lý.

## **4. Công tác Đầu máy-Toa xe:**

Cân đối việc sửa chữa / vận dụng khai thác toa xe để có hiệu quả đặc biệt là các toa xe hết niên hạn sử dụng theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

Thực hiện công tác thanh lý toa xe 2023-2024, xây dựng kế hoạch thanh lý toa xe phù hợp. Cải tạo chỉnh trang chất lượng nội thất toa xe khách cho các ram tàu chất lượng cao. Hoán cải, chuyển đổi một số toa xe để bổ sung và nâng cao khai thác vận dụng. Chỉ đạo công tác sửa chữa toa xe khách phục vụ chạy tàu Hè, lễ năm 2024, bảo đảm 100% xe vận dụng đạt hiệu quả.

#### **5. Công tác Công nghệ thông tin-Thống kê:**

Phối hợp cùng FPT, đảm bảo Hệ thống bán vé điện tử, Hóa đơn điện tử, phần mềm lõi quản trị vận tải hàng hóa, phần mềm quản lý hành lý hoạt động liên tục, ổn định. Tiếp tục phối hợp với FPT, Viettel và Công ty VTHN triển khai hiệu quả dịch vụ chăm sóc khách hàng bằng tin nhắn SMS. Nghiên cứu, mở rộng hợp tác với các đối tác thứ ba trong việc phân phối sản phẩm vé bán của ngành đường sắt; tiếp tục hoàn thiện các chương trình phần mềm đang áp dụng, làm việc với các nhà thầu, phát huy tối đa các tính năng phục vụ SXKD; phối hợp các Công ty vận tải thực hiện công tác thống kê, kiểm đếm sản phẩm làm hộ, kịp thời phát hiện và xử lý các sai lệch (nếu có).

#### **6. Công tác Tài chính:**

Tập trung quản lý chặt chẽ công tác tài chính, kế toán từ Công ty đến các đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng chế độ quy định. Hoàn thành Báo cáo tài chính và công bố thông tin đại chúng đúng thời gian quy định. Cân đối các nguồn vốn, huy động nguồn vay đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, cân đối trả phí điều hành cho TCT ĐSVN. Quyết toán thuế năm 2023. Kiểm soát chi phí SXKD các đơn vị, không để vượt chi năm 2024.

#### **7. Công tác quản trị doanh nghiệp:**

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, lao động tinh gọn, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động phù hợp, tổ chức sản xuất hiệu quả, tăng năng suất, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Bám sát tình hình kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chạy tàu, có phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc từng giai đoạn; kiểm soát, quản lý quỹ tiền lương không để vượt chi; chăm lo chế độ, quyền lợi, thu nhập cho người lao động trong năm 2024; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với NLĐ.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển năm 2023; Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2024, Ban điều hành Công ty VTSG trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Công ty VTSG (để B/c);
- Ban TGD Công ty VTSG;
- Các phòng TC-KT, KD&CSKH;
- Lưu: VT, KH-ĐT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Thái Văn Truyền**



**Phụ lục số 01: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 = 4 - 3</i>	<i>6 = 4/3</i>
<b>A</b>	<b>Tổng Thu SXKD</b>	<b>1.708.314</b>	<b>1.836.300</b>	<b>127.986</b>	<b>107,5%</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b>	<b>1.691.687</b>	<b>1.818.600</b>	<b>126.913</b>	<b>107,5%</b>
1	Doanh thu vận tải	1.511.872	1.633.600	121.728	108,1%
1.1	Doanh thu vận tải Hàng hóa	354.631	400.000	45.369	112,8%
1.2	Doanh thu vận tải Hành khách	1.130.073	1.210.000	79.927	107,1%
1.3	Doanh thu vận tải Hành lý	10.388	12.000	1.612	115,5%
1.4	Thu Phí sử dụng PM BVĐT	1.590	1.600	10	100,6%
1.5	Thu khác (Bãi dài, cứu viện, Hàm...)	15.190	10.000	-5.190	65,8%
2	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	105.443	110.000	4.557	104,3%
3	Doanh thu làm hộ tác nghiệp	74.372	75.000	628	100,8%
3.1	Công ty VTĐS Hà Nội	63.904	64.000	96	100,2%
3.2	Công ty Ratraco	10.468	11.000	532	105,1%
<b>II</b>	<b>Thu tài chính</b>	<b>155</b>	<b>200</b>	<b>45</b>	<b>129,3%</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>16.472</b>	<b>17.500</b>	<b>1.028</b>	<b>106,2%</b>
1	Vận tải (Phí trả vé..)	11.234	12.000	766	106,8%
2	Hỗ trợ vận tải (thanh lý, thu hộ...)	5.238	5.500	262	105,0%
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>1.697.551</b>	<b>1.825.500</b>	<b>127.949</b>	<b>107,5%</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bán hàng và CCDV</b>	<b>1.653.948</b>	<b>1.783.600</b>	<b>129.652</b>	<b>107,8%</b>
1	Phí cơ sở hạ tầng đường sắt	92.775	129.760	36.985	139,9%
2	Thanh toán Tổng Công ty ĐSVN	738.238	787.044	48.806	106,6%
2.1	Chi phí điều hành	726.192	774.231	48.039	106,6%
2.2	Chi phí thuê phần mềm	11.002	11.769	768	107,0%
	Chi phí thuê phần mềm BVĐT	10.852	11.619	768	107,1%
	Chi phí thuê phần mềm quản trị Hành Lý	150	150	0	100,0%
2.3	Chi phí sử dụng đầu máy toa xe LVQT	1.044	1.044	0	100,0%
3	Thanh toán Cty VTHN	52.048	52.000	-48	99,9%
4	Thanh toán Cty Ratraco	1.954	2.000	46	102,4%
5	Thanh toán CN Khai thác ĐS Sài Gòn	1.028	0	-1.028	0,0%
6	Thanh toán khác	4.700	4.750	50	101,1%
6.1	Chi phí thuê hệ thống HĐ của VNPT	144	150	6	104,4%
6.2	Chi phí trả đối tác thu hộ	4.556	4.600	44	101,0%

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 = 4 - 3</i>	<i>6 = 4/3</i>
<b>7</b>	<b>Chi phí vận tải tại Công ty VTSG</b>	<b>663.543</b>	<b>704.046</b>	<b>40.502</b>	<b>106,1%</b>
<b>7.1</b>	<b>Nhóm 1</b>	<b>167.093</b>	<b>191.956</b>	<b>24.862</b>	<b>114,9%</b>
7.1.1	Khấu hao TSCĐ	71.936	96.816	24.880	134,6%
7.1.2	Bảo hiểm YT+ BHXH...	33.636	35.169	1.533	104,6%
7.1.3	Chi trả sử dụng đất	28.785	28.740	-45	99,8%
7.1.4	Trợ cấp thôi việc	1.762	1.845	83	104,7%
7.1.5	Sửa chữa lớn TSCĐ (không lương)	30.975	29.386	-1.589	94,9%
	<i>1/3 Chi phí SCL năm 2024</i>		<i>12.084</i>	<i>12.084</i>	
	<i>1/2 Chi phí SCL năm 2023</i>	<i>17.823</i>	<i>17.301</i>	<i>-521</i>	<i>97,1%</i>
	<i>2/3 Chi phí SCL năm 2022</i>	<i>11.348</i>		<i>-11.348</i>	
	<i>1/3 Chi phí SCL năm 2021</i>	<i>1.804</i>		<i>-1.804</i>	
<b>7.2</b>	<b>Nhóm 2</b>	<b>496.450</b>	<b>512.090</b>	<b>15.640</b>	<b>103,2%</b>
7.2.1	Tiền lương	220.350	238.051	17.701	108,0%
7.2.2	Các yếu tố còn lại (VL,NL,DVMN,Chi #)	276.100	274.039	-2.061	99,3%
<b>8</b>	<b>Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải</b>	<b>99.661</b>	<b>104.000</b>	<b>4.339</b>	<b>104,4%</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí tài chính ( trả lãi vay)</b>	<b>40.997</b>	<b>39.000</b>	<b>-1.997</b>	<b>95,1%</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>2.607</b>	<b>2.900</b>	<b>293</b>	<b>111,3%</b>
1	Vận tải( thuê kiểm toán, chi khác ...)	392	400	8	102,0%
2	Hỗ trợ vận tải	2.214	2.500	286	112,9%
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10.763</b>	<b>10.800</b>	<b>37</b>	<b>100,3%</b>

**PHỤ LỤC 02- TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHẤU HAO TSCĐ & VỐN VAY NĂM 2023  
THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG TY VTSG NĂM 2024**

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ năm 2024	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng Cộng
I	2	3	4	5 = 3+4
<b>1</b>	<b>Nguồn sử dụng năm 2024: sum(1.1:1.3)</b>	<b>99.232,19</b>	<b>0,00</b>	<b>99.232,19</b>
1.1	Kế hoạch trích Khấu hao TSCĐ năm 2024 (Phụ lục 03)	99.113,39	0,00	99.113,39
1.2	Số chuyển tiếp còn lại của năm 2023 chuyển sang 2024 (530,77 triệu đồng)	530,77		530,77
1.3	Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2023 giảm so với số KH 2023	-411,97		-411,97
<b>2</b>	<b>Kế hoạch sử dụng năm 2024: Sum ( 2.1:2.4)</b>	<b>98.904,08</b>	<b>0,00</b>	<b>98.904,08</b>
2.1	Trả nợ gốc các dự án vay vốn (Công ty VTSG vay): - Phụ lục 03	43.004,08	0,00	43.004,08
2.1.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2016	11.818,80		11.818,80
2.1.2	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2017	14.681,28		14.681,28
2.1.3	Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018	3.004,00		3.004,00
2.1.4	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	13.500,00		13.500,00
2.2	Bổ sung vốn còn thiếu cho các dự án đầu tư NCCT toa xe 2014-2017	35.000,00	0,00	35.000,00
2.3	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2023	0,00	0,00	0,00
2.4	Bổ trí vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2024 - Phụ lục 04	20.900,00	0,00	20.900,00
2.4.1	Đầu tư mới máy móc & thiết bị	2.900,00		2.900,00
2.4.2	Đầu tư mới về toa xe , NCCT toa xe	18.000,00		18.000,00
	<b>Còn lại dự phòng (1) - (2)</b>	<b>328,11</b>	<b>0,00</b>	<b>328,11</b>

**\* Ghi chú:**

Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2023 giảm so Kế hoạch 2023 là: 73.674.801.307 đồng- 73.262.826.331 đồng = 411.974.976 đồng

Phần vốn bổ sung cho các dự án NCCT toa xe từ 2014 đến 2017 đã quyết toán còn thiếu vốn thực hiện: 141.422.686.903 đồng: Năm 2023 đã bố trí 25.00 tỷ đồng; Dự kiến KH 2024 cân đối 35 tỷ đồng, còn lại sẽ bố trí bổ sung tiếp từ năm 2025 và các năm tiếp theo)

**PHỤ LỤC 03- CHI PHÍ KHẤU HAO TSCĐ VÀ TRẢ GÓC VAY NĂM 2023-2024**

**A. SỐ LIỆU KHẤU HAO TSCĐ THỰC HIỆN NĂM 2023 & KẾ HOẠCH NĂM 2024**

*Đvt: đồng*

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2023	KH NĂM 2024
<b>I</b>	<b>Khấu hao hoạt động SXKD vận tải</b>	<b>71.935.582.274</b>	<b>97.786.146.586</b>
1	Cơ quan Cty VTSG	172.506.152	148.310.904
2	XN Toa xe Sài Gòn	69.131.522.537	94.476.264.124
3	XN Toa xe Đà Nẵng	1.611.330.685	2.256.060.219
4	CN vận tải ĐS Sài Gòn	42.760.680	42.760.680
5	CN vận tải ĐS Sóng Thần	0	0
6	CN vận tải ĐS Nha Trang	125.139.900	10.428.339
7	CN vận tải ĐS Đà Nẵng	65.509.632	65.509.632
8	CN vận tải ĐS Miền Bắc	0	0
9	Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam	786.812.688	786.812.688
<b>II</b>	<b>Khấu hao hoạt động SXKD dịch vụ HTVT</b>	<b>1.327.244.057</b>	<b>1.327.244.127</b>
1	Cơ quan Cty VTSG	1.047.263.184	1.047.263.184
2	XN Toa xe Sài Gòn	133.405.536	133.405.606
3	XN Toa xe Đà Nẵng	14.979.173	14.979.173
4	Các CN vận tải ĐS: S.Gòn, S.Thần, N.Trang	0	0
5	CN vận tải ĐS Đà Nẵng	131.596.164	131.596.164
6	CN vận tải ĐS Miền Bắc	0	0
7	Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam	0	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>73.262.826.331</b>	<b>99.113.390.713</b>

**B. SỐ TRẢ NỢ GÓC VAY CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2023 & DỰ KIẾN KH 2024:**

*Đvt: đồng*

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023	DỰ KIẾN KH NĂM 2024
1	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (Quyết toán 297,059 tỷ đồng- vay 176 tỷ trong 15 năm)		
	+ Trả nợ gốc	11.818.800.000	11.818.800.000
2	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2017 (Q/toán 292,035 tỷ đồng - vay 219,580 tỷ trong 15 năm)		
	+ Trả nợ gốc	14.681.280.000	14.681.280.000
3	Dự án Đầu tư mới 50 toa xe hàng Mc năm 2018 (QT 54,052 tỷ - vay 43,5346 tỷ trong 15 năm)		
	+ Trả nợ gốc	3.004.000.000	3.004.000.000
4	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2018-2020 (QT 282,348 tỷ - vay 195,444 tỷ trong 15 năm)		
	+ Trả nợ gốc: ( bắt đầu từ Tháng 11/2019)	13.500.000.000	13.500.000.000
	<b>TỔNG CỘNG: sum(1:4)</b>	<b>43.004.080.000</b>	<b>43.004.080.000</b>





**PHỤ LỤC 04- DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2024**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án/hạng mục công trình đầu tư	SL	ĐVT	Sự cần thiết phải đầu tư	Yêu cầu kỹ thuật	Địa điểm đầu tư/ mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Bố trí vốn KH 2024		Ghi chú
								Vốn KH TSCĐ 2024	Vốn vay NHTM 2024	
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ</b>						<b>2.900,00</b>	<b>2.900,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	<b>Cơ quan Công ty VTSG</b>						<b>500,00</b>	<b>500,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Kios bán vé điện tử	4	cái	Thí điểm phục vụ công tác bán vé bằng kios điện tử tại các TT du lịch Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Tp.HCM (theo VB số 3940/ĐS-KHKD ngày 29/11/2023 của TCT ĐSVN)	Các CN VTĐS: SG, NT, ĐN	500,00	500,00	500,00	0,00	
<b>II</b>	<b>Các đơn vị thành viên</b>						<b>2.400,00</b>	<b>2.400,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Máy siêu âm dò tìm khuyết tật kim loại	2	Máy	Phục vụ công tác sửa chữa toa xe cho XNXTX Sài Gòn, XNXTX Đà Nẵng	- Tần suất lập xung phát: 2kHz; phần mềm tiêu chuẩn DAC/TVG; Phần mềm tích hợp DGS/AVG; kết nối ngoài công USB; điều hướng Núm xoay và nút bấm; Đầu dò BNC hoặc LEMOI; Lưu dữ liệu 50000IDs; Nguồn 100VAC-120VAC, 200VAC-240VAC, 50Hz-60Hz; Bộ phát xung Pulsar; Xung vuông hoà âm PRF 10Hz-2000Hz; Năng lượng phát 100V-400V; Độ rộng xung 30µs -10.000µs (0.1Mhz); Dải âm 50-400Ω; Dải tần 02,Mhz-26.5Mhz tại 3 dB; Dải đọc kỹ thuật số:( 0,2-10MHz, 2,0-21.5MHz, 8,0-26.5MHz, 0,5-4MHz, 0,2-1.2MHz, 1,5-15MHz, DC-10MHz); Biên độ xung : 0...110% cae màn hình, độ phân giải 25%) - Phụ kiện kèm theo: + 01 bộ đầu dò thẳng tần số 4 MHz, kích thước biến từ 8x9mm + 03 bộ đầu dò góc 45 độ, 60 độ và 70 độ với tần số 4 MHz kích thước 8x9mm + 02 bộ cáp kết nối giữa máy và đầu dò + 01 bộ mẫu chuẩn để hiệu chỉnh thiết bị kiểm tra và 01 bộ thẻ nhớ 2GB; 01 sạc pin	TTCK Tháp Chàm- XNXTX Sài Gòn (1 máy); XNXTX Đà Nẵng (1 máy)	800,00	800,00	0,00	



STT	Tên dự án/hạng mục công trình đầu tư	SL	ĐVT	Sự cần thiết phải đầu tư	Yêu cầu kỹ thuật	Địa điểm đầu tư/ mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Bố trí vốn KH 2024		Ghi chú	
								Vốn KH TSCĐ 2024	Vốn vay NHTM 2024		
2	Máy nén khí	1	Máy	- Hệ thống máy gió nén hiện tại thường không cung cấp đủ phục vụ đảm bảo cho sản xuất.	Công suất: 75 HP (55kW) - Lưu lượng khí nén: > 9 m <sup>3</sup> /phút - Nhiệt độ môi trường: 0 ÷ 45°C - Điện áp: 380V/3Pha/50 Hz - Khởi động: Sao - Tam giác - Màn hình điều khiển: LED kỹ thuật số. Kiểu làm mát: Giải nhiệt gió. - Áp lực làm việc: 9 ÷ 12 kg/cm <sup>2</sup>	Phân xưởng Cơ điện lạnh - XNTX Sài Gòn	700,00	700,00	0,00		
3	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	1	Hệ	Phục vụ công tác sửa chữa toa xe XNTX Đà Nẵng, xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, thủ tục cấp phép trước khi xả thải ra môi trường theo quy định của Tp. Đà Nẵng		XNTX Đà Nẵng	900,00	900,00	0,00		
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>										
1	NCCT 08 toa xe khách	8	xe	Bổ sung toa xe cho các ram tàu chất lượng cao, nâng cao chất lượng Phục vụ HK (NCCT 06 toa xe khách B80 thành AnL28) và NCCT 02 toa xe C thành 02 toa xe nhiệm sở phục vụ công tác cứu viện		XNTX: Sài Gòn, Đà Nẵng	13.500,00	13.500,00	0,00		
2	NCCT 02 toa xe C thành 02 toa xe C	2	xe	NCCT 02 toa xe C thành 02 toa xe già cỗi chạy tàu Đà Lạt - Trại Mát, bổ sung toa xe cho chạy tàu Du lịch Đà Lạt - Trại Mát để phát triển Du lịch		XNTX Sài Gòn	4.500,00	4.500,00	0,00		
<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC</b>										
							0,00	0,00	0,00		
							0,00	0,00	0,00		
	<b>TỔNG CỘNG: A + B + C</b>							<b>20.900,00</b>	<b>20.900,00</b>	<b>0,00</b>	



CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Dự thảo

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, tôi xin báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024 như sau:

**Phần thứ nhất**

**Kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2023**

**I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:**

**1. Về hoạt động kinh doanh**

Năm 2023, dịch Covid-19 đã được kiểm soát, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động dần ổn định và tăng trưởng, nhu cầu đi lại của hành khách, đặc biệt là khách du lịch nội địa tăng cao trong những dịp cao điểm Lễ, Hội. Tận dụng cơ hội Chính phủ có nhiều chương trình kích cầu du lịch, số lượng du khách nước ngoài vào Việt Nam ngày càng tăng, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị, phòng tham mưu Công ty chuẩn bị đầy đủ phương tiện tổ chức tốt công tác chạy tàu phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách. Do vậy doanh thu vận tải hành khách tăng trưởng tốt. Công ty thực hiện tốt các giải pháp tăng thu, tiết giảm chi phí hợp lý. Không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng do chủ quan. Công tác tổ chức chạy tàu linh hoạt, hiệu quả theo từng tuyến, mác tàu. Chất lượng phục vụ, chất lượng phương tiện, chất lượng vệ sinh trên tàu đã được cải thiện. Sản lượng, doanh thu tuyến Đà Lạt – Trại Mát tiếp tục tăng trưởng cao nhờ Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp phục vụ âm nhạc, nước uống, wifi miễn phí trên tàu cho du khách.

Bên cạnh những ưu điểm, trong năm 2023 Công ty còn một số tồn tại: Doanh thu hàng hóa, hành lý năm 2023 giảm so cùng kỳ; tình hình tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan trong toàn Công ty tăng so cùng kỳ; vẫn còn xảy ra tiêu cực trong công tác vận tải hành khách.

**2. Các giải pháp chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD của HĐQT Công ty**

**2.1 Về sản xuất kinh doanh vận tải**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2023 (theo NQ ĐHCĐ thường niên 2023)	Thực hiện 2023	TH/KH (%)
1	<b>Tổng doanh thu</b> Trong đó:	Triệu đồng	1,769,000	1,708,313	96.57%
a)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1,747,500	1,691,687	96.81%
b)	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	1,500	155	10.33%
c)	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	20,000	16,472	82.36%
2	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu đồng	600	10,763	1793.83%

### 2.1.1 Về công tác vận tải hành khách, hàng hóa:

- Tập trung sửa chữa tối đa phương tiện hiện có để tổ chức chạy tàu đáp ứng nhu cầu tăng cao; theo dõi luồng khách trước, trong và sau Tết, lễ hội mùa Xuân để tổ chức chạy thêm tàu ngoài kế hoạch vừa đáp ứng nhu cầu, vừa đảm bảo chi phí chạy tàu. Sau Tết vào thấp điểm duy trì các mức tàu chính SE3/4, SE7/8, SE21/22, chạy cuối tuần các tàu SNT1/2 và SPT1/2 và các tàu vận chuyển khách du lịch có khối lượng lớn. Hè tổ chức chạy thêm các tàu vào các thời điểm khách đông như: SE29/30, SE9/10, 11/12, các tàu khu đoạn SNT4/5,6/3, SE42/43, SPT3/4. Ngoài việc chạy thêm tàu Công ty nổi thêm toa xe đi suốt và trên các khu đoạn còn chiều dài để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh cao điểm Hè 2023.

- Rà soát, điều chỉnh giá cước hợp lý theo tình hình kinh tế thị trường, điều chỉnh tăng giá cước, giá vé bù đắp chi phí khi nhiên liệu biến động. Giảm giá khuyến mại, hợp tác, kích cầu du lịch, giảm khứ hồi cả đi và về để làm thay đổi suy nghĩ của hàng khách trước khi quyết định mua vé một chiều, giảm giá mua trước xa ngày, giảm giá mua vé trọn phòng trọn toa,...

- Phối hợp với các Công ty vận tải, chạy thường xuyên các đôi tàu hàng đảm bảo hiệu quả, đủ tần số, không lãng phí phương tiện, hợp tác chạy chung tàu trên tinh thần đảm bảo lợi ích của các bên.

- Tổ chức chạy tàu liên vận quốc tế, đây là định hướng kinh doanh lâu dài, Công ty và các đơn vị đang tiếp tục quảng bá, khai thác tìm kiếm luồng hàng để có sản lượng, hình thành tuyến đường vận chuyển từ đó khách hàng biết, đưa hàng liên vận của mình đi bằng đường sắt.

### 2.1.2 Về công tác quản lý, sửa chữa phương tiện:

Tổng số toa xe sửa chữa trong năm 2023 là 976 xe, trong đó SCL xe khách 106 xe, SCN xe khách 279 xe, SCL xe hàng 161 xe, SCN xe hàng 430 xe.

Thực hiện định mức nhiên liệu chạy máy phát điện trên xe công vụ phát điện. Đánh giá chất lượng sơn thành xe khách, vật liệu composite sử dụng trên toa

xe khách. Thử nghiệm: loại sơn mới đối với toa xe khách; lựa chọn màu sơn toa xe giả cổ chạy tàu Đà Lạt; chất vi sinh tẩy mùi hôi trên tàu khách; sơn chống nóng vỏ máy điều hòa không khí; sơn chống nóng mui toa xe khách.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2018/NĐ-CP, Nghị định số 01/2022/NĐ-CP về niên hạn toa xe; giải pháp kiểm soát chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với toa xe khi được kéo dài thời gian sử dụng; đề xuất sửa đổi, bổ sung các Thông tư: số 21/2018/TT-BGTVT, số 13/2021/TT-BGTVT về đăng ký phương tiện. Xây dựng, ban hành bộ Tiêu chuẩn cơ sở sửa chữa lớn, sửa chữa nhỏ toa xe thay thế Quy trình sửa chữa định kỳ.

### 2.1.3 Về công tác đảm bảo an toàn GTĐS:

Công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện Chỉ thị của Tổng Công ty, Công ty về đảm bảo ATGTĐS, phòng chống tiêu cực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện ký cam kết trong công tác đảm bảo ATCT; gắn chặt trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị, bộ phận trong công tác bảo đảm ATGTĐS. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị phương tiện; nâng cao trình độ tay nghề, ý thức trách nhiệm đối với người lao động trong việc thực hiện quy trình tác nghiệp. Một số kết quả cụ thể:

- Xảy ra 03 vụ tai nạn chạy tàu ít nghiêm trọng do chủ quan thuộc trách nhiệm của Công ty, tăng 03 vụ so cùng kỳ. Về sự cố chạy tàu do chủ quan của Công ty: xảy ra 26 vụ, tăng 03 vụ so cùng kỳ; hư hỏng không gây chậm tàu xảy ra 11 vụ, giảm 02 vụ so cùng kỳ.

- Không xảy ra vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, gian lận thương mại; 84 trường hợp trả lại tài sản do hành khách bỏ quên trên tàu, tăng 28 trường hợp so cùng kỳ; xảy ra 02 vụ mất và bị thay thế viên niêm phong toa xe hàng trên đường vận chuyển, giảm 12 vụ so cùng kỳ; xảy ra 01 vụ mất trang thiết bị toa xe hàng, tăng 01 vụ so cùng kỳ; xảy ra 04 vụ gây rối mất ANTT trên tàu, dưới ga, tăng 04 vụ so cùng kỳ. Kết quả xử lý vi phạm:

+ Vi phạm liên quan đến công tác an toàn chạy tàu: khiển trách 17 cá nhân; nghiêm khắc phê bình, nhắc nhở 110 cá nhân;

- Vi phạm liên quan đến công tác phục vụ vận tải: khiển trách 04 cá nhân; kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng đối với 03 cá nhân; nghiêm khắc phê bình 27 cá nhân.

### 2.2 Về đầu tư phát triển:

Thay đổi và quảng bá hình ảnh, các hoạt động hợp tác kinh doanh nhằm tăng doanh thu như: chỉnh trang đầu máy Đà Lạt - Trại Mát; ký hợp đồng cho thuê thêm toa xe và tổ chức khai thác tuyến Đà Nẵng - Nha Trang; tính toán chi phí chạy tàu,... Phối hợp các đơn vị, Tổng công ty ĐSVN và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục đất đai với địa phương đối với các cơ sở nhà đất của Công ty đang quản lý.

Chi phí trích khấu hao tài sản cố định thực hiện trong năm 2023 vẫn phải ưu tiên thực hiện kế hoạch bố trí bổ sung vốn còn thiếu, trả nợ gốc các dự án đầu tư đã

quyết toán hoàn thành những năm 2020 trở về trước nên không còn nhiều nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư mới trong năm 2023. Công ty VTSG chỉ cân đối nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2023 để đầu tư mới 03 máy phát điện 420 KVA lắp đặt trên tàu thay thế máy phát điện cũ nâng cao suất đáp ứng nhu cầu sử dụng trang thiết bị trên tàu với tổng mức đầu tư là 05 tỷ đồng (chưa VAT), hiện nay các nhà thầu đang thực hiện dự kiến trong tháng 4/2024 hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng và tháng 5&6/2024 quyết toán dự án.

### 2.3 Về quản trị doanh nghiệp:

#### 2.3.1 Về công tác kiểm soát chi phí:

Sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Công ty áp dụng cùng lúc nhiều hình thức giao kế hoạch chi phí phù hợp với tính chất, đặc điểm từng đơn vị, cụ thể: theo các yếu tố chi, Khoản mục chi/Khối lượng thực hiện; theo sản lượng kế hoạch năm 2023 và đơn giá sản phẩm tác nghiệp bằng năm 2022. Các chi phí phát sinh lớn đưa ra ngoài đơn giá sản phẩm tác nghiệp và chỉ được thực hiện khi có các văn bản phê duyệt của Công ty. Hàng quý, Công ty tổng hợp xác nhận thanh toán sản phẩm tác nghiệp của các đơn vị thực hiện và xác định quyền được chi làm cơ sở quyết toán và lập báo cáo tài chính. Cơ bản, các đơn vị đã bám sát quyết toán theo quyền được chi và kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty giao, phần đầu cả năm không vượt chi. Tuy nhiên, còn 02 đơn vị vượt quyền được chi 9 tháng đầu năm (Xí nghiệp TXSG, vượt 2,3 tỷ; Chi nhánh VTĐS Miền Bắc, vượt 289 triệu). Các đơn vị vượt chi phải tự cân đối, điều chỉnh chi phí trong Quý IV để đảm bảo không vượt quyền được chi cả năm.

#### 2.3.2 Về công tác tài chính:

Quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn. Kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán tại Công ty và các đơn vị để giải quyết các vướng mắc khó khăn, đảm bảo công tác tài chính kế toán thực hiện đúng chế độ quy định. Cân đối dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh và trả phí điều hành, trả gốc và lãi cho các khoản vay ngân hàng đúng hạn.

#### 2.3.3 Về công tác tổ chức:

Thực hiện phương án, thủ tục hợp nhất 02 Công ty VTHN & VTSG theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước và Tổng công ty ĐSVN về phương án cơ cấu lại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty ĐSVN theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

#### 2.3.4 Về công tác lao động tiền lương:

Các đơn vị đã thực hiện tốt Kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương Công ty giao. Lao động bình quân của Công ty năm 2023: 1.754,8 người, bằng 90,1% so kế hoạch và bằng 98,4% so năm 2022. Tiền lương bình quân của người lao động là 11.778.795 đ/ng/thg, bằng 117,3% so kế hoạch và bằng 118,7% so cùng kỳ.



Ban hành Kế hoạch số 1226/KH-VTSG ngày 22/9/2023 để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 28/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 203. Tổ chức 09 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng giao tiếp và phục vụ khách hàng cho đội ngũ làm công tác phục vụ hành khách tại ga và trên các đoàn tàu, tổng cộng: 347 người; tổ chức lớp đấu thầu qua mạng cho 36 CBCNV đảm nhận công việc liên quan đến công tác đấu thầu thuộc Công ty; tổ chức Hội thi Khám chữa toa xe giỏi cấp Công ty năm 2023.

## **II. Hoạt động của HĐQT năm 2023**

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 04 thành viên sau:

- Ông Đào Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Thái Văn Truyền - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Đỗ Đình Dược - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Khiên - Thành viên HĐQT

### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật. Trong năm HĐQT ban hành Quyết định 496/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2023 về việc Quy định giá cước vận chuyển hàng hóa bằng Đường sắt.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban Điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát; đồng thời, xem xét để giải quyết, xử lý kịp thời đối với các kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

HĐQT thực hiện công tác nhân sự của Công ty và các chi nhánh theo phân cấp quản lý. Năm 2023, HĐQT đã thống nhất thông qua chủ trương đề Tổng giám đốc thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cụ thể: Bổ nhiệm mới: 02 Giám đốc (CNVTĐS: Sài Gòn, Sóng Thần), 01 Phó Giám đốc CNVT Nha Trang, 04 Phó trưởng phòng Công ty (KH-ĐT, TC-KT, ĐM-TX, AT-BVANQP); bổ nhiệm lại Giám đốc CNVT Đà Nẵng và 04 Phó Trưởng phòng Công ty (TCCB-LĐ, TC-KT, ĐM-

TX, KD&CSKH); việc thực hiện công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2023 đúng quy định.

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 99/QĐ-HĐQT ngày 04/3/2022 và Quyết định số 348/QĐ-HĐQT ngày 08/7/2022.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Trong năm 2023, HĐQT tổ chức 16 buổi họp, ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2023 là: 21 hồ sơ.

## **2. Các quyết định, nghị quyết của HĐQT**

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết và 14 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty và trong các Báo cáo quản trị 6 tháng và cả năm 2023 mà Công ty đã công bố thông tin.

*(Bảng thống kê chi tiết kèm theo)*

## **III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.

Nhìn chung, trong năm 2023, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt. Ban điều hành, các cán bộ quản lý đã chủ động, kịp thời có những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ; làm tốt công tác an toàn chạy tàu, giảm số vụ tai nạn, số vụ sự cố; có các giải pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí và tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

## **Phần thứ hai**

### **Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024**

#### **I. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục đổi mới, xây dựng và triển khai nhiều giải pháp về: nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng; đưa vào khai thác sản phẩm mới; đẩy mạnh công tác vận tải hàng hóa, hàng liên vận quốc tế nhằm tăng sản lượng và doanh thu vận tải. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, phân đầu kinh doanh có lãi;

2. Nâng cao chất lượng: phục vụ khách hàng, vệ sinh toa xe, trang thiết bị phục vụ hành khách, khử mùi hôi nhà tàu; đề ra giải pháp quyết liệt chống tiêu cực trong vận tải;

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề của Đảng về: lãnh đạo công tác đảm bảo ATGTĐS, khoa học công nghệ; nâng cao năng lực vận tải đường sắt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035;

4. Đẩy mạnh: công tác truyền thông, chuyển đổi số hóa; ứng dụng khoa học công nghệ, mạng xã hội vào công tác bán hàng (bán hàng qua: App, Online, Kios bán vé tự động,...) để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin các sản phẩm, dịch vụ vận tải của đường sắt;

5. Kiểm soát chặt chẽ, tăng cường các giải pháp về đảm bảo an toàn chạy tàu; giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn hành khách và hàng hóa, phân đầu giảm tai nạn, sự cố chạy tàu và không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng do chủ quan; kiểm chế và giảm dần tai nạn GTĐS, phân đầu giảm so với năm 2023 ít nhất 5% trên cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương;

6. Khai thác hiệu quả nguồn lực về đất đai của Công ty; phối hợp với Tổng công ty ĐSVN kiến nghị các bộ ngành, cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để được áp dụng các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các khu đất Công ty được giao quản lý;

7. Đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm và cải thiện đời sống cho người lao động; đào tạo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển của Công ty. Rà soát, sắp xếp tổ chức tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục thực hiện các nội dung, thủ tục hợp nhất 02 Công ty VTSG và VTHN theo đề án tái cơ cấu của Tổng công ty ĐSVN.

## **II. Kế hoạch và các giải pháp cụ thể**

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu vận tải bằng: 1.633.600 triệu đồng;
- Tổng doanh thu đạt: 1.836.300 triệu đồng;
- Lợi nhuận: 10.800 triệu đồng.

2. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Về công tác SXKD:

Chủ động, linh hoạt, đề ra nhiều giải pháp mới trong công tác SXKD; xây dựng kế hoạch chạy tàu linh hoạt phù hợp với thị trường và điều kiện SXKD của

Công ty. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh; liên doanh, liên kết để phát triển logistic vận chuyển hàng hoá từ kho đến kho.

Có chính sách giá vé, giá cước theo sát thị trường để điều chỉnh phù hợp với luồng khách, luồng hàng phù hợp thị trường. Xây dựng chính sách khuyến mại đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết gắn bó với đường sắt, hỗ trợ chính sách sử dụng các toa xe hàng khác chủng loại do thiếu xe. Tăng cường hợp tác với các Công ty vận tải để khai thác các đôi tàu hiện có và các đôi tàu chuyên tuyến khác. Thực hiện tốt kế hoạch vận tải Tết Giáp Thìn 2024 và vận tải lễ, hè 2024.

Đẩy mạnh công tác truyền thông đi vào chiều sâu và chiều rộng, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt; nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

Tiếp tục quảng bá, khai thác tìm kiếm luồng hàng liên vận quốc tế để có sản lượng, hình thành tuyến đường vận chuyển từ đó khách hàng biết, đưa hàng liên vận của mình đi bằng đường sắt.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng sửa chữa, chỉnh bị toa xe; khám chữa toa xe; xử lý giải quyết kịp thời sự cố kỹ thuật toa xe trong vận dụng. Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa toa xe, chuẩn bị phương tiện phục vụ chạy tàu cao điểm tết, lễ, hè năm 2024. Hoàn thành thủ tục thanh lý toa xe năm 2023, giải phóng đường để chạy tàu Tết.

Tiếp tục nghiên cứu tạo các sản phẩm mới phục vụ khách hàng. Thực hiện nâng cấp cải tạo ram xe chất lượng cao SE21/22 để có sản phẩm chất lượng phục vụ khách hàng. Chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu vị trí lắp đặt kios in vé tàu của đường sắt để quảng bá sản phẩm của đường sắt, phương thức bán vé tàu đến người tiêu dùng và khách du lịch nước ngoài.

## 2.2. Về công tác an toàn chạy tàu:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, kiểm soát ATCT trong thời gian vừa qua; rà soát lại các quy định, quy chế, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong công tác quản lý an toàn; đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định thời gian cụ thể việc bảo hành các chi tiết và tuổi thọ đối với một số bộ phận, chi tiết toa xe, phân khai rõ trách nhiệm bảo hành sản phẩm khi các chi tiết, bộ phận toa xe hư hỏng trong vận dụng. Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn giữa các đơn vị trong công tác quản trị, đảm bảo ATGTĐS.

Tiếp tục quan tâm đầu tư cho công tác sửa chữa, cải tạo, nâng cấp chất lượng phương tiện, thiết bị phục vụ vận tải nhằm đảm bảo chất lượng phương tiện phục vụ khách hàng, hạn chế sự cố hư hỏng trong vận dụng, an toàn chạy tàu.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện ký cam kết trong công tác đảm bảo ATCT; gắn chặt trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị, bộ phận trong công tác bảo đảm ATGTĐS. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị phương tiện; nâng cao trình độ tay nghề, ý thức trách nhiệm đối với người lao động trong việc thực hiện quy trình tác nghiệp.

Chỉ đạo các đơn vị kịp thời phân tích nguyên nhân thực chất của từng vụ sự cố, tai nạn để có biện pháp hiệu quả trong việc khắc phục, ngăn ngừa, rút kinh nghiệm tránh tái diễn. Kịp thời chấn chỉnh, quy trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, người đứng đầu đơn vị, bộ phận để xảy ra tai nạn, các vụ sự cố do chủ quan, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định hiện hành.

Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp để cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, nhất là đối với đội ngũ lao động trực tiếp liên quan đến chạy tàu, đồng thời có cơ chế đào tạo, tuyển dụng phù hợp để khuyến khích, thu hút người lao động, đảm bảo đáp ứng nhu cầu SX của Công ty trong từng thời điểm; kịp thời động viên, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo ATCT, góp phần bảo đảm ATGTĐS trong Công ty.

### 2.3. Về công tác kiểm tra:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả có trọng tâm, trọng điểm trong công tác kiểm tra (chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc ngay từ khâu giải thể, sửa chữa, chỉnh bị, nghiệm thu phương tiện tại các phân xưởng, trạm KCTX ...); gắn trách nhiệm người được phân công kiểm tra liên quan đến các vụ sự cố, tai nạn do chủ quan; thực hiện nghiêm túc công tác chấn chỉnh, xử lý vi phạm sau kiểm tra.

Tiếp tục chỉ đạo người đứng đầu các đơn vị rà soát các biện pháp, thực hiện nghiêm túc các quy định về chống tiêu cực trong vận tải của Công ty, Tổng công ty; tổ chức cho tất cả các cá nhân có liên quan đến công tác vận chuyển hành khách, hàng hóa ký cam kết chống tiêu cực, bao khách, bao hàng trên tàu, dưới ga; tăng cường công tác tự kiểm tra tại đơn vị. Xử lý nghiêm theo hướng tăng nặng đối với các bộ phận, cá nhân vi phạm liên quan đến bao khách, bao hàng. Thực hiện nghiêm túc quy chế xử lý trách nhiệm liên đới khi để xảy ra vi phạm của đơn vị, bộ phận được phân công quản lý;

Chỉ đạo các phòng CMNV, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các bộ phận liên quan trực tiếp đến công tác vận tải hành khách, hàng hóa, kịp thời phát hiện sớm các biểu hiện tiêu cực, bao khách, bao hàng để có biện pháp chấn chỉnh, ngăn chặn, hạn chế. Đặc biệt tăng cường các Tổ kiểm tra chuyên đề về chống tiêu cực, bao khách, bao hàng trước và trong các đợt cao điểm vận tải hành khách (các dịp Tết, Lễ, Hè,...).

Thành lập các Tổ kiểm tra thường xuyên trên tất cả các đoàn tàu thuộc Công ty quản lý kể cả kiểm tra đột xuất, bắt thường với nhiều hình thức khác nhau để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ hành khách đi tàu, gắn trách nhiệm người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra các vụ việc tiêu cực.

#### 2.4. Về công tác kiểm soát chi phí, giá thành:

Kiểm soát chặt chẽ chi phí để duy trì dòng tiền phục vụ SXKD. Tiếp tục rà soát các hoạt động để khai thác tối đa các nguồn lực hiện có một cách hiệu quả nhất nhằm tiết giảm chi phí, kinh doanh có lãi.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc quản lý chi phí, tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực, đặc biệt tiết kiệm chi phí thường xuyên; đấu tranh chống mọi biểu hiện gây lãng phí, thất thoát vật tư, vật liệu, nhiên liệu, tiền vốn và các nguồn lực của Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí theo từng khoản mục chi, tăng cường quản lý giá vật tư, giảm vật tư tồn kho, làm tốt việc quản lý tài chính để giảm các khoản chi phí, thực hiện tốt từng khâu trong SXKD.

#### 2.5. Về công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:

Cân đối kế hoạch: SXKD, kế hoạch đầu tư phát triển, sửa chữa lớn tài sản cố định trình thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Phối hợp với các Chi nhánh KTĐS và Tổng công ty ĐSVN, thương thảo, ký hợp đồng điều hành GTVT và tác nghiệp làm hộ với các Công ty vận tải để làm cơ sở cân đối chi phí SXKD năm 2024.

Tiếp tục thực hiện các gói thầu của dự án “Đầu tư mới 03 máy phát điện năm 2023”. Dự kiến Công ty sẽ dành khoảng 20,9 tỷ để đầu tư mới năm 2024: 04 kios điện tử để bán vé, nâng cấp cải tạo 10 toa xe khách và một số thiết bị lẻ khác cho các đơn vị.

#### 2.6. Về công tác quản trị:

Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài chính; ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chế độ quy định của Nhà nước, của Ngành, của Công ty trong việc quản lý tài chính và công tác kế toán.

Kiểm soát chi phí hoạt động các đơn vị không vượt quyền được chi. Cân đối các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thanh toán các khoản nợ đến hạn; lập kế hoạch trả nợ và cam kết thời hạn thanh toán công nợ với Tổng công ty ĐSVN. Tiếp tục công tác thẩm định giá doanh nghiệp theo đề án tái cơ cấu của Tổng công ty ĐSVN.

Phối hợp với Tổng công ty ĐSVN, các Chi nhánh khai thác đường sắt kiểm tra hiện trạng các khu đất Công ty đang quản lý, trình Cục quản lý công sản - Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU về “Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ trong tình hình mới” và Đề án “Ứng dụng khoa học & công nghệ trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030” để nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng KHCN, ứng dụng thành công chuyển đổi số vào sản xuất kinh doanh.

Bám sát chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN khi Đảng, Chính phủ, các Bộ, Ngành thông qua Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị;

Quyết định số 396/QĐ-TTg, ngày 17/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết 178/NQ-CP, ngày 31/10/2023 của Chính phủ về chủ trương đầu tư phát triển đường sắt nhất là đường sắt tốc độ cao; Tổ chức quán triệt, triển khai các nội dung theo kết luận số 420/TB-VPCP ngày 18/10/2023 và 502/TB-VPCP ngày 14/12/2023 của Văn phòng chính phủ về xây dựng Đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam. Tập trung xây dựng kế hoạch, lộ trình chuẩn bị nguồn nhân lực đi trước, đón đầu có thể tham gia vào một số lĩnh vực các dự án phát triển đường sắt quốc gia, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, chú trọng công tác đào tạo nguồn lực quản lý, vận hành, khai thác đường sắt tốc độ cao.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 28/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động, cùng công tác tuyển dụng đào tạo bổ sung lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất, tạo điều kiện làm việc tốt, ổn định để nâng cao thu nhập, thu hút cán bộ trẻ có năng lực, người lao động trực tiếp có tay nghề gắn bó với Công ty, đơn vị.

Rà soát lại cơ cấu tổ chức, đầu mối quản lý để sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đơn vị, đảm bảo sử dụng lao động hiệu quả, tiết kiệm và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện các công việc, thủ tục hợp nhất 02 Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội và Sài Gòn theo lộ trình kế hoạch đã thống nhất và chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến xây dựng. Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong năm qua. Xin chúc Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Tuấn**

## CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

(Kèm theo Báo cáo hoạt động của HĐQT)

### 1. Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-23/NQ-HĐQT	06/01/2023	Báo cáo tổng kết công tác SXKD năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty; Góp ý phương án tổ chức SXKD của công ty hợp nhất.
2	02-23/NQ-HĐQT	01/03/2023	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3	03-23/NQ-HĐQT	01/03/2023	Công tác cán bộ; Chủ trương tiếp tục thực hiện và gia hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh.
4	04-23/NQ-HĐQT	23/03/2023	Rà soát các nội dung liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.
5	05-23/NQ-HĐQT	01/06/2023	Kết quả SXKD tháng 5 năm 2023; Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng năm 2023.
6	06-23/NQ-HĐQT	03/07/2023	Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023; Công tác cán bộ.
7	07-23/NQ-HĐQT	31/07/2023	Kết quả SXKD tháng 7 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2023; Công tác cán bộ.
8	08-23/NQ-HĐQT	31/08/2023	Kết quả SXKD tháng 8 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2023; Công tác cán bộ.
9	09-23/NQ-HĐQT	05/10/2023	Kết quả SXKD tháng 9 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2023.
10	10-23/NQ-HĐQT	31/10/2023	Kết quả SXKD tháng 10 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2023; Công tác cán bộ.
11	11-23/NQ-HĐQT	04/12/2023	Kết quả thực hiện công tác SXKD tháng 11; nhiệm vụ tháng 12/2023; Xem xét chủ trương cải tạo ram xe chất lượng cao SE21/22.



## 2. Các Quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	35/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Tạm giao Quỹ tiền lương Quý 4 năm 2022 của Người quản lý
2	80/QĐ-HĐQT	02/03/2023	Thành lập Ban tổ chức và các Tiểu ban giúp việc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
3	116/QĐ-HĐQT	12/04/2023	Thành lập Hội đồng Khoa học Công nghệ
4	132/QĐ-HĐQT	17/04/2023	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm nhiên liệu dầu Diesel (DO) năm 2023 – 2024 cho XN Toa xe Sài Gòn
5	133/QĐ-HĐQT	17/04/2023	Tạm giao Quỹ tiền lương Quý 1 năm 2023 của Người quản lý
6	147/QĐ-HĐQT	28/04/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023
7	148/QĐ-HĐQT	28/04/2023	Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 của Người quản lý
8	149/QĐ-VTSG	28/04/2023	Ban hành Quy định về công tác y tế, chăm sóc sức khỏe người lao động
9	153/QĐ-HĐQT	15/05/2023	Ban hành Quy chế quản lý công tác sáng kiến của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
10	163/QĐ-HĐQT	19/05/2023	Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2023
11	165/QĐ-HĐQT	22/05/2023	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023 và Kế hoạch sử dụng vốn khấu hao TSCĐ năm 2023
12	238/QĐ-HĐQT	06/07/2023	Tạm giao Quỹ tiền lương Quý 2 năm 2023 của Người quản lý Công ty
13	239/QĐ-HĐQT	06/07/2023	Tạm ứng thù lao 6 tháng đầu năm 2023 của Người quản lý không chuyên trách của Công ty
14	425/QĐ-HĐQT	27/10/2023	Thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản và Tổ giúp việc cho Hội đồng của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Số: 03/BC-VTSG-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Dự thảo

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024  
Công ty Cổ phần Vận Tải Đường Sắt Sài Gòn

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

**1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (BKS) gồm:**

Ông Vũ Đình Điệp – Trưởng ban (Chuyên trách);

Ông Trần Bắc Hà – Phó phòng AT-BVANQP (kiêm nhiệm);

Bà Bùi Thị Hải Yến – Kế toán Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam (kiêm nhiệm).

**2. Kết quả hoạt động và giám sát của BKS.**

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

### **3. Đánh giá của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:**

Báo cáo hoạt động của HĐQT, TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2023 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2024. BKS thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, TGD trong năm 2023 về các mặt của Công ty.

HĐQT và Ban TGD đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; tổ chức vận chuyển hành khách, hàng hóa hợp lý và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo, triển khai chiến lược phát triển có tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, tích cực chỉ đạo Ban TGD điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

HĐQT và Ban TGD đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt các giải pháp trong điều kiện khó khăn của hoạt động SXKD; quyết liệt chỉ đạo tiết giảm chi phí sản xuất để cân đối thu-chi trong hoạt động SXKD.

HĐQT và Ban TGD đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cổ đông khác:**

- Quan hệ với HĐQT và Ban TGD: HĐQT và Ban TGD cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

BKS kiến nghị và đề xuất với HĐQT và Ban TGD để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động SXKD.

- Quan hệ với các Chi nhánh, Phòng nghiệp vụ:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của BKS, đoàn kiểm tra và ý kiến của Ban TGD.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của BKS theo chỉ đạo của Ban TGD.

## **5. Về kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tài chính của Công ty:**

BKS thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của HĐQT và Ban TGD về các mặt: kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, những vấn đề còn tồn tại và cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2024.

Năm 2023, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong SXKD sau đại dịch vận tải hàng hóa sụt giảm do suy thoái kinh tế, thiên tai bão lũ, giá cả nhiên liệu, vật tư tăng và cùng với áp lực triển khai thi công dự án nâng cấp hạ tầng đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh mới và nâng cao chất lượng dịch vụ; Đồng thời sự phục hồi trở lại của vận tải hành khách nên sản lượng và doanh thu vận tải tăng so cùng kỳ (doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 1.691,9 tỷ đồng bằng 108,9 % so với cùng kỳ) đã bù đắp được chi phí sản xuất trong năm, cùng với sự chỉ đạo của HĐQT, ban điều hành ngay từ đầu năm đã kiểm soát, tiết giảm chi phí sản xuất, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tự chế tạo một số sản phẩm ứng dụng cho toa xe ... triệt để tiết kiệm chi phí nên đã cân đối được thu - chi sản xuất, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2023: 10.763 triệu đồng (Theo NQ của ĐHĐCĐ năm 2023 là 600 triệu đồng).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2023 được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán. ( Chi tiết tại Phụ lục số 1 ).

**Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:**(Chi tiết tại PL số 3).

**Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:** ( Chi tiết tại Phụ lục số 2 ).

**Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2023:**

Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 0,35: Nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là nợ phí ĐHGTVT của Công ty mẹ là Tổng công ty ĐSVN và các khoản nợ phải trả đáo hạn nên làm lượng luân chuyển tiền tệ bị thiếu, hụt.

Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu 7,94 lần; Tỷ lệ này >1: Do các năm 2015-2019 Công ty thực hiện đầu tư mua mới 90 toa xe khách và 50 toa xe MC để đổi mới trang thiết bị vận tải, tăng tiện ích phục vụ khách hàng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển của xã hội.

Ngoài ra hàng tồn kho là vật tư chủ yếu dùng cho sửa chữa toa xe > 60 tỷ đồng, chiếm dụng vốn kinh doanh rất lớn.

## **6. Công tác đầu tư phát triển:**

Năm 2023 đầu tư mới 03 máy phát điện 420 KVA lắp đặt trên tàu thay thế máy phát điện cũ nâng cao suất đáp ứng nhu cầu sử dụng trang thiết bị trên tàu/ dự án đang

triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng mua bán 03 máy phát điện ngày 25/12/2023, hợp đồng NCCT 03 toa xe để lắp 03 MFĐ mới), hiện nay các nhà thầu đang thực hiện, dự kiến trong tháng 4/2024 hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng và tháng 5&6/2024 quyết toán dự án.

### **7. Thẩm định báo cáo tài chính:**

Trên cơ sở các báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ và phân loại các nội dung kinh tế theo đúng các quy định kế toán do Bộ Tài chính và pháp luật quy định;

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

### **8. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023:**

Năm 2023, ngành Giao thông vận tải nói chung và Công ty Cổ phần Vận tải Sài Gòn nói riêng chịu ảnh hưởng lớn từ giá cả nhiên nguyên vật liệu tăng do chiến tranh ở Đông Âu, ở dải Gaza; suy thoái kinh tế sản lượng vận chuyển hàng hóa sụt giảm, việc này tác động rất lớn đến giá vé và giá cước làm ảnh hưởng đến công tác vận tải hành khách, hàng hóa của Công ty. Tuy nhiên do sự phục hồi sau đại dịch đã gia tăng nhu cầu vận chuyển Hành khách nên các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu hành khách, đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra (tăng 108,9% so với NQ). Đồng thời Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ lãnh đạo đã điều hành quản lý chi phí sản xuất hợp lý nên đã cân đối được thu – chi sản xuất năm 2023 trong bối cảnh thị trường biến động phức tạp về nhiên liệu và lạm phát...

Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2023 sau kiểm toán là: 10.763 triệu đồng; Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 đề ra là: 600 triệu đồng.

Lựa chọn kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Công ty đã thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, kịp thời và đã chi trả thù lao năm 2023 cho các

thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### **9. Các hoạt động công tác khác:**

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Bộ Luật Lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

### **10. Kế hoạch công tác năm 2024 của BKS:**

Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty tại Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc. Giám sát HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ thực hiện. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

### **11. Nhận xét, kiến nghị:**

Trong năm 2023, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD song nhờ định hướng đúng đắn, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành, cùng với sự nỗ lực của tập thể người lao động Công ty đã khắc phục khó khăn vượt qua mọi trở ngại hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua về doanh thu, lợi nhuận, nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ vững sự ổn định trong mọi mặt hoạt động. Đến nay, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban TGD, BKS, các Chi nhánh và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

#### **Kiến nghị:**

Để giữ vững ổn định hoạt động SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên 2024 biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro

trong quá trình điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, BKS đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tập trung xây dựng bộ máy điều hành SXKD tinh gọn hiệu quả đáp ứng tốt công việc quản lý và điều hành sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành SXKD vận tải. Chú trọng công tác truyền thông, thông tin cần thiết đối với khách hàng.

- Tăng vốn điều lệ tại thời điểm phù hợp đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng dự án và kế hoạch SXKD.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng kế hoạch trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động SXKD của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp giữa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2023. Tại ĐHCĐ thường niên năm 2024, BKS trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị ĐHCĐ thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

BKS xin chân thành cảm ơn các Cổ đông, HĐQT, Ban TGD, các Chi nhánh, các phòng nghiệp vụ và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Vũ Đình Điệp**

**Phụ lục số 1**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
**Năm 2023**

*Đơn vị tính: VNĐ*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.691.951.960.821	1.553.980.072.754
02	2. Các khoản giảm trừ		264.747.000	37.221.400
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.691.687.213.821	1.553.942.851.354
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.495.319.811.786	1.381.327.210.516
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		196.367.402.035	172.615.640.838
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	154.536.132	1.188.386.619
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	40.996.568.373	42.272.200.837
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		40.996.568.373	42.272.200.837
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	94.990.525.984	82.754.933.391
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	63.636.405.355	63.369.712.958
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.101.561.545)	(14.592.819.729)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	16.471.503.582	20.623.512.158
32	12. Chi phí khác		2.606.781.376	5.606.290.344
40	13. Lợi nhuận khác		13.864.722.206	15.017.221.814
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.763.160.661	424.402.085
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.763.160.661	424.402.085
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8.1	214	8
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8.2	214	8



**Phụ lục số 2**  
**Một số chỉ tiêu phân tích tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2023	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,35	không Tốt, công ty thiếu tiền
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,23	không Tốt, công ty thiếu tiền
<b>II</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,89	89% TS của Cty hình thành từ nguồn vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả), 11% TS hình thành từ vốn tự có.
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	7,94	Vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả) = 7.94 lần VCSH)
<b>III</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	23	Vòng quay HTK 23 lần
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,45	1 đồng TS tạo ra 1,45 đồng DT
<b>IV</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,636%	LN dương
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	8,731%	LN dương
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,977%	LN dương

**Phụ lục số 3**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>210.589.067.342</b>	<b>274.792.087.885</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>83.211.761.057</b>	<b>125.529.062.717</b>
111	1. Tiền		83.211.761.057	105.529.062.717
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	20.000.000.000
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		-	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>58.711.263.282</b>	<b>78.233.189.835</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	61.701.555.917	61.004.385.748
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	7.280.083.940	4.961.064.626
133	3. Phải thu nội bộ		-	-
	- Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		-	-
	- Phải thu nội bộ khác		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4.1	27.900.438.846	26.667.493.156
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(38.170.815.421)	(14.399.753.695)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	<b>64.502.540.414</b>	<b>67.381.263.300</b>
141	1. Hàng tồn kho		70.834.840.882	67.381.263.300
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(6.332.300.468)	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4.163.502.589</b>	<b>3.648.572.033</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7.1	1.494.442.165	1.134.992.439
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		111.448.890	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	2.557.611.534	2.513.579.594
157	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác			

200	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		890.965.854.642	960.171.382.402
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		166.730.190	144.185.451
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		-	-
213	3. Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.4.2	166.730.190	144.185.451
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		856.906.264.198	930.907.263.557
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	856.906.264.198	930.907.263.557
222	- Nguyên giá		2.586.015.328.385	2.630.074.341.337
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.729.109.064.187)	(1.699.167.077.780)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	-	-
228	- Nguyên giá		386.400.000	386.400.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(386.400.000)	(386.400.000)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.10	4.412.500.827	5.459.764.011
231	- Nguyên giá		60.325.409.063	60.325.409.063
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(55.912.908.236)	(54.865.645.052)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		3.333.772.677	2.314.728.639
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	3.333.772.677	2.314.728.639
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		26.146.586.750	21.345.440.744
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7.2	26.146.586.750	21.345.440.744
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-

270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	(270 = 100 + 200)	1.101.554.921.984	1.234.963.470.287
-----	-------------------	----------------------	-------------------	-------------------

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính:

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>978.274.380.601</b>	<b>1.122.446.089.565</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>607.539.597.210</b>	<b>709.118.532.440</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	254.105.117.394	330.877.218.178
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	8.199.582.937	6.244.008.633
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	28.833.826.105	30.427.736.230
314	4. Phải trả người lao động	V.15	96.315.235.645	70.057.358.486
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	7.496.018.984	14.181.854.992
316	6. Phải trả nội bộ		-	-
317	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	156.912.675.000	161.517.868.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18.1	12.644.449.548	32.767.256.409
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19.1	43.004.080.000	63.004.080.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		28.611.597	41.151.512
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
327	10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>370.734.783.391</b>	<b>413.327.557.125</b>
331	1. Phải trả dài hạn người bán		-	-
332	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
333	2. Chi phí phải trả dài hạn		150.677.100	-
337	3. Phải trả dài hạn khác	V.18.2	1.923.853.616	1.663.224.450
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19.2	368.644.370.986	411.648.450.986
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	-
342	7. Dự phòng phải trả dài hạn	V.20	15.881.689	15.881.689
318	8. Doanh thu chưa thực hiện		-	-
339	9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	-

400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		123.280.541.383	112.517.380.722
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	123.280.541.383	112.517.380.722
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		503.100.000.000	503.100.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		503.100.000.000	503.100.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		1.606.543.514	1.606.543.514
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(381.426.002.131)	(392.189.162.792)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(392.189.162.792)	(392.613.564.877)
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		10.763.160.661	424.402.085
422	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	(440 = 300 + 400)	1.101.554.921.984	1.234.963.470.287

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT

**TỜ TRÌNH**  
**V/v xin ý kiến biểu quyết tại**  
**kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (thay đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ các tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

**Nội dung 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023**

*(Báo cáo kèm theo)*

**Nội dung 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát**

*(Báo cáo kèm theo)*

**Nội dung 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

*(Báo cáo tài chính năm 2023 kiểm toán kèm theo)*

Một số nội dung chính của báo cáo tài chính năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.708.313.253.535</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.691.687.213.821
2	Doanh thu hoạt động tài chính	154.536.132
3	Thu nhập khác	16.471.503.582
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.697.550.092.874</b>
1	Giá vốn	1.495.319.811.786
2	Chi phí bán hàng	94.990.525.984
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.636.405.355
4	Chi phí tài chính	40.996.568.373
5	Chi phí khác	2.606.781.376
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10.763.160.661</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10.763.160.661</b>
<b>V</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH bình quân</b>	<b>9,13%</b>
<b>VI</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ bình quân</b>	<b>2,14%</b>
<b>VII</b>	<b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>	<b>-</b>

VIII	Tổng phát sinh phải nộp Ngân sách	151.908.850.472
IX	Tổng quỹ lương	249.131.727.855
X	Vốn điều lệ	503.100.000.000

#### **Nội dung 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023, với thực lực hiện cùng các yếu tố thuận lợi, khó khăn dự báo trong năm 2024, Công ty VTSG xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu như sau:

- + Tổng doanh thu: 1.836.300 triệu đồng (bằng 107,5% so với năm 2023).
- + Tổng chi phí: 1.825.500 đồng (bằng 107,5% so với năm 2023).
- + Lợi nhuận trước thuế: 10.800 triệu đồng (bằng 100,3% so với năm 2023).

*(Kế hoạch SXKD năm 2024 chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo)*

#### **Nội dung 5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024**

- Tổng số trích khấu hao tài sản cố định dự kiến trong năm 2024 là 99,113 tỷ đồng tăng 25,85 tỷ so năm 2023 (vì hết thời hạn 5 năm cho phép gia hạn trích khấu toa xe đầu tư mới 2016-2017).

- Kế hoạch sử dụng: Tiếp tục trả nợ gốc các dự án đầu tư và bố trí bổ sung vốn còn thiếu các dự án đầu tư đã quyết toán hoàn thành những năm 2020 trở về trước, phần còn lại ưu tiên bố trí cho các dự án đầu tư cấp thiết, không đáp ứng được nhu cầu đầu tư mới năm 2024 các đơn vị cũng như Công ty.

Dự kiến 20,9 tỷ còn lại sẽ được phân bổ ưu tiên: 2,9 tỷ đồng đầu tư máy móc thiết bị lẻ thực sự cần thiết cho các đơn vị và 18 tỷ đồng cho 02 dự án NCCT 10 toa xe khách để có đủ toa xe chất lượng cao phục vụ hành khách.

Cụ thể như sau:

- + Nguồn vốn khấu hao TSCĐ sử dụng : 99.232,19 triệu đồng.
- + Kế hoạch sử dụng : 98.904,08 triệu đồng.
- + Còn lại dự phòng : 328,11 triệu đồng.

*(Chi tiết theo các phụ lục số 02 đến 04 kèm theo)*

**Nội dung 6. Thông qua báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024.**

+ ***Phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty đạt lợi nhuận 10.763.160.661 đồng. Nhưng do khoản lỗ lũy kế của các năm trước chuyển sang là 392.189.162.792 đồng. Khoản lợi nhuận năm 2023 dùng để bù lỗ cho khoản lỗ lũy kế các năm trước. Do đó cuối năm 2023 lỗ lũy kế của Công ty vẫn còn là 381.426.002.131 đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty ban hành ngày 27/4/2021, Công ty sẽ không chi trả cổ tức năm 2023 và chỉ được chi trả cổ tức khi bù hết khoản lỗ trên.

+ ***Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024:*** Căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 lợi nhuận đạt là: 10.800.000.000 đồng. Khoản lợi nhuận theo kế hoạch cũng không đủ bù lỗ cho khoản lỗ lũy kế 381.426.002.131

đồng. Do đó, Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024.

### **Nội dung 7. Tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2023 và Kế hoạch năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Công ty VTSG xác định tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 như sau:

#### **1. Tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2023:**

Chức danh	Kế hoạch năm 2023			Thực hiện năm 2023		
	LĐ BQ	Lương BQ	Quỹ lương, thù lao	LĐ BQ	Lương BQ	Quỹ lương, thù lao
NQL chuyên trách đại diện phần vốn	2	23.000.000	552.000.000	2	27.000.000	648.000.000
NQL chuyên trách không đại diện phần vốn	5	19.700.000	1.182.000.000	5	23.200.000	1.392.000.000
<b>Cộng</b>			<b>1.734.000.000</b>	7		<b>2.040.000.000</b>
Người quản lý không chuyên trách	2	1.840.000	44.160.000	2	2.000.000	48.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>		<b>1.778.160.000</b>	<b>9</b>		<b>2.088.000.000</b>

#### **2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2024:**

Chức danh	Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024		
	LĐ BQ	Lương BQ	Quỹ lương, thù lao	LĐ BQ	Lương BQ	Quỹ lương, thù lao
NQL chuyên trách đại diện phần vốn	2	27.000.000	648.000.000	2	27.000.000	648.000.000
NQL chuyên trách không đại diện phần vốn	5	23.200.000	1.392.000.000	5	23.200.000	1.392.000.000
<b>Cộng</b>	7		<b>2.040.000.000</b>			<b>2.040.000.000</b>
Người QL không chuyên trách	2	2.000.000	48.000.000	2	2.000.000	48.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>		<b>2.088.000.000</b>	<b>9</b>		<b>2.088.000.000</b>

(Tờ trình báo cáo thực hiện các nội dung quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 kèm theo).



**Nội dung 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét các BCTC năm 2024**

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Do hiện nay Công ty VTSG đang tiến hành hợp nhất với Công ty VTHN, để cho quá trình hợp nhất được thuận lợi và đảm bảo tính thống nhất giữa hai công ty, Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập trên đây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán trong danh sách này để cùng thực hiện việc soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2024 cho cả 02 công ty VTSG và VTHN.

*(Tờ trình của Ban kiểm soát kèm theo)*

**Nội dung 9. Thông qua Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

*(Tờ trình và Phương án kèm theo)*

**Nội dung 10. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi**

*(Tờ trình và Phương án kèm theo)*

**Nội dung 11. Thông qua Phương án hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất**

*(Tờ trình và Phương án kèm theo)*

**Nội dung 12. Thông qua Hợp đồng hợp nhất**

*(Tờ trình và Hợp đồng kèm theo)*

**Nội dung 13. Thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất**

*(Tờ trình và Dự thảo Điều lệ kèm theo)*

**Nội dung 14. Bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty hợp nhất**

*(Tờ trình kèm theo)*

**Nội dung 15. Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty hợp nhất**

*(Tờ trình kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua./.

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Đào Anh Tuấn**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của**  
**Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn sửa đổi, bổ sung lần thứ hai đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn kính trình Đại hội phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

**1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết. Được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2024 của Bộ Tài Chính.

- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với Ngành Đường sắt nói riêng.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty VTSG về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Danh sách công ty kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH DV tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

### **3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán**

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2024 của Công ty.

- Do hiện nay Công ty VTSG đang tiến hành hợp nhất với Công ty VTHN, để cho quá trình hợp nhất được thuận lợi và đảm bảo tính thống nhất giữa hai công ty, đề xuất Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập trên đây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán trong danh sách này để cùng thực hiện việc soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2024 cho cả 02 công ty VTSG và VTHN. Giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2024 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

**Vũ Đình Điệp**